

Số: 2454/QĐ-ĐHTM

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh sách ứng viên đủ điều kiện tham dự kỳ xét tuyển và ứng viên đủ điều kiện xem xét tiếp nhận vào làm viên chức sau khi kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức Trường Đại học Thương mại năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật cán bộ, công chức và luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ Nội Vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-HĐT ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại; Nghị quyết số 148/NQ-HĐT ngày 11 tháng 10 năm 2024 và Nghị quyết số 166/NQ-HĐT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại về việc điều chỉnh một số điều trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 163/NQ-ĐHTM ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động trong Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Kế hoạch số 2773/KH-ĐHTM ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về tuyển dụng viên chức năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2314/QĐ-ĐHTM ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025 ngày 27 tháng 11 năm 2025;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh sách ứng viên đủ điều kiện tham dự kỳ xét tuyển và ứng viên đủ điều kiện xem xét tiếp nhận vào làm viên chức sau khi kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức Trường Đại học Thương mại năm 2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường Đại học Thương mại năm 2025 có trách nhiệm:

- Thông báo kết quả kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển viên chức năm 2025 tới các ứng viên tham dự theo địa chỉ thư điện tử ứng viên đã đăng ký và đăng tải thông báo trên trang thông tin điện tử và mạng nội bộ của Trường.

- Tổ chức thực hiện quy trình kiểm tra, sát hạch đối với các ứng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Các ông (bà): Chánh văn phòng Trường; Trưởng các phòng: Tổ chức nhân sự, Kế hoạch Tài chính; Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2025; Trưởng các đơn vị có liên quan và các Ông, Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *peau*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCNS.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS, TS. Nguyễn Hoàng Việt

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ KỲ XÉT TUYỂN VÀ ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XEM XÉT TIẾP NHẬN
VÀO LÀM VIÊN CHỨC SAU KHI KIỂM TRA PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số: 2454 /QĐ-ĐHTM ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên được tính vào Vòng 2	Ghi chú
1	Phạm Thị Lan Hương	16/10/1998	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Quản trị chiến lược, Viện Quản trị kinh doanh			
2	Đỗ Mai Phương	09/6/2001	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Quản trị tác nghiệp kinh doanh, Viện Quản trị kinh doanh			
3	Đỗ Văn Thế	02/7/1991	Nam	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Quản trị doanh nghiệp du lịch, khoa Khách sạn Du lịch			

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên được tính vào Vòng 2	Ghi chú
4	Phạm Mai Hồng	17/11/1996	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Quản trị Marketing, khoa Marketing			
5	Đỗ Thanh Lam	08/3/1999	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Quản trị Marketing, khoa Marketing			
6	Nguyễn Phương Thu	07/11/1996	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Quản trị Marketing, khoa Marketing	Dân tộc thiểu số	5	
7	Phạm Thị Anh Thư	15/02/1997	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Quản trị Marketing, khoa Marketing			
8	Trần Diệu Linh Chi	26/02/1991	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Nguyên lý Marketing, khoa Marketing			

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên được tính vào Vòng 2	Ghi chú
9	Đỗ Hoàng Bảo Trung	03/9/2002	Nam	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Nguyên lý Marketing, khoa Marketing			
10	Kiều Vũ Linh Chi	16/01/2000	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Quản trị thương hiệu, khoa Marketing			
11	Đặng Văn Dũng	03/12/1997	Nam	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Nguyên lý kế toán, Viện Kế toán Kiểm toán			
12	Nguyễn Thu Trang	13/5/1999	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Kế toán tài chính, Viện Kế toán Kiểm toán			
13	Trần Bích Ngọc	27/10/1997	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Kinh doanh quốc tế, Viện Kinh doanh quốc tế và Logistics			

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên được tính vào Vòng 2	Ghi chú
14	Nguyễn Huyền Trang	19/10/2000	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Kinh doanh quốc tế, Viện Kinh doanh quốc tế và Logistics			
15	Nguyễn Quỳnh Chi	02/11/2000	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Logistics và Chuỗi cung ứng, Viện Kinh doanh quốc tế và Logistics			
16	Nguyễn Hà Thùy Dương	08/11/2001	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Luật Thương mại quốc tế, khoa Luật			
17	Nguyễn Thành Long	20/9/2000	Nam	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Luật Thương mại quốc tế, khoa Luật			
18	Phạm Lê Bảo Ngân	28/7/2000	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Luật Thương mại quốc tế, khoa Luật			

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên được tính vào Vòng 2	Ghi chú
19	Lý Vương Khanh	17/3/2000	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Luật Kinh tế, khoa Luật	Dân tộc thiểu số	5	
20	Nguyễn Thị Thu Hằng	24/12/1996	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Tài chính công, khoa Tài chính Ngân hàng			
21	Phạm Minh Anh Thư	15/4/1998	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Tài chính công, khoa Tài chính Ngân hàng			
22	Đỗ Hoàng Nam	14/02/1999	Nam	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Thương mại điện tử, khoa Hệ thống thông tin kinh tế và Thương mại điện tử			
23	Đỗ Nhật Hà	02/02/1999	Nữ	Giảng viên giảng chuyên môn bằng Tiếng Anh	Bộ môn Kinh doanh số, khoa Hệ thống thông tin kinh tế và Thương mại điện tử			

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên được tính vào Vòng 2	Ghi chú
24	Trần Bá Phan	12/11/1990	Nam	Giảng viên	Bộ môn Tin học, khoa Hệ thống thông tin kinh tế và Thương mại điện tử			Xem xét tiếp nhận vào làm viên chức
25	Nguyễn Thị Thu Phương	09/02/1994	Nữ	Giảng viên	Bộ môn Kinh tế chính trị, khoa Lý luận chính trị	Chủ biên 01 sách chuyên khảo	2	
26	Lê Tuấn Anh	26/12/1997	Nam	Giảng viên	Bộ môn Triết học, khoa Lý luận chính trị			
27	Nguyễn Thanh Hà	08/4/2000	Nữ	Giảng viên	Bộ môn Triết học, khoa Lý luận chính trị			
28	Quách Thành Long	17/5/1992	Nam	Giảng viên	Bộ môn Triết học, khoa Lý luận chính trị	Dân tộc thiểu số	5	Xem xét tiếp nhận vào làm viên chức

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên được tính vào Vòng 2	Ghi chú
29	Trần Thị Hà My	13/02/1995	Nữ	Giảng viên	Bộ môn Triết học, khoa Lý luận chính trị			
30	Nguyễn Hiền Anh	07/7/1998	Nữ	Giảng viên	Bộ môn Lý thuyết Tiếng Trung Quốc, khoa Tiếng Trung Quốc			
31	Mã Thị Trang	08/10/1999	Nữ	Giảng viên	Bộ môn Lý thuyết Tiếng Trung Quốc, khoa Tiếng Trung Quốc	Dân tộc thiểu số	5	
32	Trần Thế Anh	14/7/1997	Nam	Giảng viên	Bộ môn Tiếng Trung Quốc Thương mại, khoa Tiếng Trung Quốc			
33	Dương Khánh Linh	05/12/1996	Nữ	Giảng viên	Bộ môn Tiếng Trung Quốc Thương mại, khoa Tiếng Trung Quốc			

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên được tính vào Vòng 2	Ghi chú
34	Lê Thị Thùy Linh	06/10/1996	Nữ	Giảng viên	Bộ môn Tiếng Trung Quốc Thương mại, khoa Tiếng Trung Quốc			
35	Trịnh Hoàng Oanh	12/11/2003	Nữ	Chuyên viên nghiên cứu và phát triển dự án	Ban Phát triển dự án và Hành chính văn phòng, Viện Đào tạo quốc tế			
36	Nguyễn Hoàng Anh	09/10/1995	Nữ	Chuyên viên kế hoạch đào tạo	Phòng Quản lý đào tạo			
37	Vũ Thu Giang	27/9/2002	Nữ	Chuyên viên kế hoạch đào tạo	Phòng Quản lý đào tạo			
38	Bùi Thị Thu Hà	01/11/2001	Nữ	Chuyên viên kế hoạch đào tạo	Phòng Quản lý đào tạo			

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên được tính vào Vòng 2	Ghi chú
39	Trịnh Thị Phúc	18/02/2000	Nữ	Chuyên viên kế hoạch đào tạo	Phòng Quản lý đào tạo			
40	Phạm Đức Long	29/5/2003	Nam	Chuyên viên quản lý đại học từ xa, vừa làm vừa học	Phòng Quản lý đào tạo			
41	Dương Thu Phương	05/9/2000	Nữ	Chuyên viên quản lý đại học từ xa, vừa làm vừa học	Phòng Quản lý đào tạo			
42	Nguyễn Thị Diệu Linh	31/8/1983	Nữ	Kế toán học phí	Phòng Kế hoạch Tài chính			
43	Lê Thảo Minh	11/5/2001	Nữ	Kế toán học phí	Phòng Kế hoạch Tài chính			

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên được tính vào Vòng 2	Ghi chú
44	Nguyễn Thị Phương Thảo	11/10/2000	Nữ	Kế toán học phí	Phòng Kế hoạch Tài chính			
45	Phạm Quang Hòa	04/01/2003	Nam	Chuyên viên quản lý website	Phòng Truyền thông và Tuyển sinh			
46	Phạm Thị Hồng	03/9/1993	Nữ	Chuyên viên tổng hợp	Văn phòng Trường	Dân tộc thiểu số	5	
47	Lê Thị Huyền	05/6/1983	Nữ	Chuyên viên tổng hợp	Văn phòng Trường			
48	Luyện Phương Mai	14/6/1998	Nữ	Chuyên viên tổng hợp	Văn phòng Trường			

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên được tính vào Vòng 2	Ghi chú
49	Đàm Quang Trung	14/02/1992	Nam	Chuyên viên tổng hợp	Văn phòng Trường			
50	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	04/9/1998	Nữ	Chuyên viên đảm bảo chất lượng giáo dục	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục			
51	Trần Minh Đức	02/01/2003	Nam	Chuyên viên đảm bảo chất lượng giáo dục	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục			
52	Nguyễn Quốc Đạt	09/3/1995	Nam	Chuyên viên Quản trị mạng máy tính và quản lý phòng thực hành máy tính	Trung tâm Công nghệ thông tin			
53	Nguyễn Thanh Tùng	08/12/2002	Nam	Chuyên viên Quản trị mạng máy tính và quản lý phòng thực hành máy tính	Trung tâm Công nghệ thông tin			

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên được tính vào Vòng 2	Ghi chú
54	Võ Tấn Thái	18/8/1999	Nam	Chuyên viên triển khai, quản lý và hỗ trợ sử dụng các phần mềm, dịch vụ công nghệ thông tin	Trung tâm Công nghệ thông tin			
55	Đặng Đình Việt	17/11/1996	Nam	Chuyên viên triển khai, quản lý và hỗ trợ sử dụng các phần mềm, dịch vụ công nghệ thông tin	Trung tâm Công nghệ thông tin			
56	Trương Quốc Anh	08/10/2000	Nam	Chuyên viên quản lý, vận hành và hỗ trợ sử dụng hệ thống LMS	Trung tâm Công nghệ thông tin			
57	Vũ Thị Kim Thu	24/3/2000	Nữ	Chuyên viên quản lý, vận hành và hỗ trợ sử dụng hệ thống LMS	Trung tâm Công nghệ thông tin			

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên được tính vào Vòng 2	Ghi chú
58	Nguyễn Thị Thúy Hà	16/02/1985	Nữ	Chuyên viên quản lý sinh viên nội trú	Ban Quản lý sinh viên nội trú và Y tế			
59	Nguyễn Thị Thanh Vân	03/12/1990	Nữ	Chuyên viên quản lý sinh viên nội trú	Ban Quản lý sinh viên nội trú và Y tế			
60	Nguyễn Thị Ngọc Hà	03/3/2000	Nữ	Chuyên viên truyền thông	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học công nghệ			
61	Trần Thị Ngọc Kiên	23/12/1985	Nữ	Chuyên viên truyền thông	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học công nghệ			
62	Trương Thị Thúy Mai	29/3/2002	Nữ	Chuyên viên truyền thông	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học công nghệ	Tốt nghiệp Đại học loại xuất sắc và giải nhì môn Tiếng Anh cấp tỉnh	2	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên được tính vào Vòng 2	Ghi chú
63	Phạm Thị Thanh Ngân	01/7/2001	Nữ	Chuyên viên truyền thông	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học công nghệ			
64	Bế Hoài Ngọc	11/4/2003	Nữ	Chuyên viên truyền thông	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học công nghệ	Dân tộc thiểu số	5	
65	Nguyễn Tuấn Thành	06/01/2002	Nam	Chuyên viên truyền thông	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học công nghệ			
66	Đặng Quý Dương	01/10/1996	Nam	Nghiên cứu viên	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học công nghệ			
67	Nguyễn Hoàng Linh	21/01/1994	Nam	Nghiên cứu viên	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học công nghệ			

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí dự tuyển	Đơn vị ứng tuyển	Đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên được tính vào Vòng 2	Ghi chú
68	Cao Tùng Cẩm Tú	17/4/1994	Nữ	Nghiên cứu viên	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học công nghệ			
69	Cao Nguyễn Hoàng Dương	15/9/1997	Nam	Chuyên viên quan hệ doanh nghiệp	Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và Việc làm			
70	Ngô Thị Thu Hoài	20/6/1992	Nữ	Chuyên viên quan hệ doanh nghiệp	Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và Việc làm			
71	Trần Phúc Huy	12/8/2000	Nam	Chuyên viên quan hệ doanh nghiệp	Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và Việc làm			
72	Nguyễn Đức Nguyên	29/01/2000	Nam	Chuyên viên quan hệ doanh nghiệp	Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và Việc làm			

(Danh sách này gồm: 72 người./.)

